

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST

Ngày 18 - 05 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thi

Thẩm phán: Bà Trần Thị Mỹ Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Trần Mai Khanh

Bà Hồ Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bảo Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 04 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2022, đối với các bị cáo:

Họ tên: **Võ Hữu Q**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/6/1983 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm ĐM, xã NS, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; con ông: Võ Hữu Đ, sinh năm 1939 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo con thứ tư; vợ: Phan Thị G, sinh năm 1982, con: Có 01 con, sinh năm 2009.

Tiền án: Ngày 21/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 18/3/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân Thân: Năm 2013 bị Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đưa vào trung tâm tiếp nhận đối tượng xã hội Bình Triệu.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Hữu Q: Luật sư Nguyễn Huy Khang - Văn phòng luật sư Huy Khang, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1958; địa chỉ: Khối HT, thị trấn Q1, huyện Q1, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Hồ Viết L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn GT, xã CM, huyện P, tỉnh BD; vắng mặt.

+ Anh Lương Văn P, sinh năm 1988; địa chỉ: Bản KN, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 16/12/2021 tại bản CR1, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An, Công an huyện T bắt quả tang Q (sinh năm 1983, trú tại: Xóm ĐM, xã NS, huyện Đ, tỉnh Nghệ An) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Q: 01 (một) túi potylen màu đen bên trong đựng: 4 gói potylen màu xanh, 1 gói potylen màu hồng đều chứa các viên nén màu hồng (nghi ma túy) và 1 gói potylen màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy), 04 (bốn) điện thoại di động, 01 (một) xe máy nhãn hiệu Attila, màu đen, BKS: 37X6-0706 và số tiền 530.000 đồng. (BL 73-78)

Tiến hành điều tra thấy hành vi phạm tội của Q thể hiện như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2021, Q quen một người đàn ông tên T1 bán ma túy ở huyện T, tỉnh Nghệ An có số điện thoại 0911576449 (không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể). Khoảng 12 giờ 30 ngày 15/12/2021, Q gọi cho T1 hỏi mua ma túy để sử dụng. Qua bàn bạc, Q và T1 thống nhất mua bán 5 gói hồng phiến giá 10.000.000 đồng và 1 gói ma túy đá giá 2.600.000 triệu đồng. T1 hẹn Q giao ma túy ở huyện T. Đến 8 giờ ngày 16/12/2021, Hồ Viết L (sinh năm 1985, trú tại thôn GT, xã CM, huyện P, tỉnh B là bạn của Q) đến nhà Q chơi. Lúc này, Q nhờ L đi xe máy BKS: 37X6-0706 chở Q từ nhà lên huyện T mà không cho L biết mục đích đi mua ma túy của mình. Sau đó, Q gọi cho T1 để hẹn địa điểm giao nhận ma túy. Theo chỉ dẫn của T1, Q và L đến xã L, huyện T. Khi đến điểm hẹn, Q nói L dừng xe chờ bên đường rồi gọi điện thoại để gặp T1 giao dịch mua bán ma túy. Q đi bộ tiếp vào phía trong cách xa vị trí L đứng chờ gặp T1 lấy số ma túy đã thỏa thuận mua bán. Sau khi giao dịch mua bán ma túy xong, Q cất gói ma túy trong túi áo khoác đang mặc rồi quay lại vị trí L chờ rồi nói L chở về. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, khi L chở Q đến khu vực bản CR1, xã X, huyện T thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. (BL131-177)

Bản kết luận giám định 07/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 23/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

"- Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Q gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Q có khối lượng là 20 g (hai mươi gam).

- 05 (năm) mẫu các viên nén màu hồng (ký hiệu từ M1 đến M5) thu giữ của Q gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng (05 gói) thu giữ của Q có tổng khối lượng là 97 g (chín mươi bảy gam)."

Về thu giữ, xử lý vật chứng vụ án:

- 97 gam ma túy hồng phiến (Methamphetamine), đã lấy 2,5 gam giám định còn lại 94,5 gam Methamphetamine; 20 gam ma túy đá (Methamphetamine), đã lấy 0,5 gam giám định, còn lại 19,5 gam Methamphetamine.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu bạc, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Attila, màu đen, BKS: 37X6-0706, số khung 125HD8D042685, số máy VMM9BF-D042685. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe này là của ông Nguyễn Hữu H1 (sinh năm 1958, trú tại khối HT, thị trấn Q1, huyện Q1, tỉnh Nghệ An).

Vật chứng hiện được bảo quản tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

- Số tiền 530.000 đồng, đã giám định là tiền thật, đang bảo quản tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An.

Cáo trạng số 74/CT-VKS-P1 ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Q về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không cung cấp tài liệu chứng cứ nào thêm, ngoài các chứng cứ tài liệu đã có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Q khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Q 16 đến 17 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị không áp dụng hình phạt bằng tiền đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử mức hình phạt thấp hơn đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu H1 trình bày: Tang vật trong vụ án chiếc xe máy Attila là của ông, do anh Hồ Viết L mượn của ông dùng làm phương tiện đi lại. Ông H1 đề nghị trả lại chiếc xe máy cho gia đình ông sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện T, Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/12/2021 Q mua 05 gói hồng phiến (ma túy Methamphetamine) có khối lượng 97 gam và 20 gam ma túy đá (Methamphetamine) của người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) về để sử dụng. Khi đưa ma túy về đến tại bản CR1, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo mua 117 gam Methamphetamine cất giấu trong người đưa về nhà để sử dụng là phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về hành vi tính chất phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Q:

[3.1] Hành vi của bị cáo vì hám lợi, biết Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện, nguy hại sức khỏe cho con người, làm băng hoại đạo đức, ảnh hưởng nền kinh tế cá nhân, gia đình, xã hội, là nguyên nhân mọi loại tội phạm khác, pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép chất ma túy. Do coi thường pháp luật, bị cáo Q vẫn tàng trữ số lượng lớn ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo Q gây hậu quả nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, thuộc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 21/8/2014 bị cáo Q bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 18/3/2019 chưa được xóa án tích, ngày 16/12/2021 bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng đưa ra xét xử lần này là chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nhân thân của bị cáo xấu, năm 2013 bị Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đưa vào Trung tâm tiếp nhận đối tượng xã hội Bình Triệu. Bị cáo phạm tội lần này được xác định là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, để đáp ứng nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn; xét cần xét xử nghiêm minh với bị cáo để có tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố, mẹ bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến (có công tham gia kháng chiến), bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Q nghiện ma túy từ năm 2013 đến nay, phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy phát hiện kịp thời; bị cáo đã bị phạt tù 09 năm về tội cướp tài sản, nay mới ra tù chưa được xóa án tích, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[5] Trong vụ án này có người đàn ông tên T1 ở huyện T, tỉnh Nghệ An có số điện thoại 0911576449 (không rõ địa chỉ) là người bán ma túy cho Q cần theo dõi bắt để xử lý theo quy định.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Điều tra còn thu giữ vật chứng chưa xử lý, nay đã bàn giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An vào ngày 12/4/2022. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau khi lấy đi giám định đã được niêm phong trong phong bì.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh đã qua sử dụng, Imei: 358877982005174 của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho anh Hồ Viết L 03 điện thoại di động và ông Nguyễn Hữu H1 một xe máy nhãn hiệu Attila màu đen đã qua sử dụng.

Đặc điểm vật chứng được ghi rõ tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa điều tra viên với cán bộ thủ kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An hồi 14 giờ 00 phút ngày 12/4/2022.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo 530.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Niêm phong mã số PS31903336 biên bản giao nhận tài sản số 09/2022/BBBG-KBNA(VND) có tại kho bạc nhà nước Nghệ An.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Q phạm “Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Q 16 (mười sáu) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2021.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 121033, bên trong có 19,5 gam ma túy đá và 94,5 gam hồng phiến.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Q 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh đã qua sử dụng, Imei: 358877982005174 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho anh Hồ Viết L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu bạc, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, Imei: 358549022582849; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, Imei: 358408137592922; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, Imei: 359366096390754.

Trả lại cho ông Nguyễn Hữu H1 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Attila, màu đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 37X6-0706, số máy VMM9BF-D042685; số khung RLGHI25HD-8D042685. Không có giấy tờ xe.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo 530.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Niêm phong mã số PS31903336 biên bản giao nhận tài sản số 09/2022/BBBG-KBNA(VND) có tại kho bạc nhà nước Nghệ An.

Đặc điểm vật chứng được ghi rõ tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa điều tra viên với cán bộ thủ kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, hồi 14 giờ 00 phút ngày 12 tháng 4 năm 2022.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, người bào chữa, NCQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NS, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thi